

Họ và tên học sinh:.....Lớp:.....Số báo danh:.....

Mã đề: 102

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7,0 điểm

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Để thể hiện các trung tâm công nghiệp trên lãnh thổ nước ta, người ta thường dùng phương pháp nào sau đây?

- A. kí hiệu. B. chấm điểm.
C. đường chuyển động. D. khoanh vùng.

Câu 2. Để thể hiện sự phân bố dân cư trên một lãnh thổ, người ta thường dùng phương pháp

- A. kí hiệu. B. chấm điểm.
C. đường chuyển động. D. khoanh vùng.

Câu 3. Để biểu hiện hướng gió, người ta thường dùng phương pháp nào sau đây?

- A. Kí hiệu. B. Chấm điểm.
C. Bản đồ - biểu đồ. D. Kí hiệu đường chuyển động.

Câu 4. Để thể hiện các mỏ than trên lãnh thổ nước ta, người ta thường dùng phương pháp

- A. kí hiệu. B. chấm điểm.
C. đường chuyển động. D. khoanh vùng.

Câu 5. Để thể hiện vùng phân bố các dân tộc khác nhau, người ta thường dùng phương pháp nào sau đây?

- A. Kí hiệu. B. Khoanh vùng.
C. Bản đồ - biểu đồ. D. Kí hiệu đường chuyển động.

Câu 6. Vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất gồm ba nhóm:

- A. Đá macma, đá granit, đá vôi.
B. Đá macma, đá trầm tích và đá phiến
C. Đá macma, đá trầm tích, đá biến chất.
D. Vỏ đại dương, Manti trên, nhân Trái Đất.

Câu 7. Lớp vỏ lục địa được cấu tạo chủ yếu bằng

- A. đá phiến. B. trầm tích. C. badan. D. granit.

Câu 8. Nguồn gốc hình thành Trái Đất liên quan chặt chẽ với sự hình thành

- A. sự sống. B. Mặt Trăng. C. Vũ Trụ. D. hệ Mặt Trời.

Câu 9. Nhận định nào dưới đây **không đúng** về đặc điểm của vỏ Trái Đất?

- A. gồm vỏ lục địa và vỏ đại dương. B. vỏ đại dương dày hơn vỏ lục địa.
C. có độ dày dao động từ 5 km đến 70 km. D. vỏ lục địa cấu tạo bởi ba tầng đá

Câu 10. Lớp vỏ đại dương được cấu tạo chủ yếu bằng

- A. granit. B. trầm tích.
C. badan. D. trầm tích và granit.

Câu 11. Loại đá nào dưới đây thuộc nhóm đá macma?

- A. sa thạch. B. đá vôi. C. đá badan. D. đá hoa.

Câu 12. Vỏ Trái Đất và phần cứng mỏng phía trên của Manti gọi là

- A. lớp Manti. B. vỏ đại dương. C. thạch quyển. D. vỏ lục địa.

Câu 13. Nhìn chung, vùng tiếp xúc giữa các mảng kiến tạo thường

- A. là những nơi không ổn định, có hoạt động kiến tạo xảy ra.
B. rất ổn định.
C. có diện tích nhỏ và kéo dài theo chiều kinh tuyến.

D. hình thành các dãy núi trẻ, cao đồ sộ.

Câu 14. Ngoại lực là

- A. lực diễn ra trên bề mặt Trái Đất.
- B. lực sinh ra trong lòng Trái Đất.
- C. lực sinh ra do vận động tự quay của Trái Đất.
- D. lực sinh ra do các phản ứng hoá học toả nhiệt.

Câu 15. Vùng tiếp xúc của các mảng kiến tạo thường xuất hiện

- A. động đất.
- B. ngập lụt.
- C. mưa bão.
- D. lũ quét.

Câu 16. Nội lực tác động đến địa hình bề mặt Trái Đất thông qua

- A. các vận động kiến tạo.
- B. nguồn bức xạ Mặt Trời.
- C. quá trình phong hóa.
- D. góc nhập xạ Mặt Trời.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Hiện tượng uốn nếp là hiện tượng đất đá bị uốn thành nếp nhưng không bị phá vỡ tính liên tục. Đứt gãy xảy ra ở những vùng đá cứng, làm cho đất đá bị gãy, vỡ rồi bị di chuyển ngược hướng nhau theo phương thẳng đứng hay nằm ngang, tạo thành các hẻm vực, các thung lũng, địa hào, địa lũy.

- a) Nội lực là các lực sinh ra từ Mặt Trời và Mặt Trăng.
- b) Hiện tượng uốn nếp thường được hình thành ở những miền đá mềm khi có vận động kiến tạo.
- c) Hoạt động núi lửa chỉ xảy ra trên lục địa do có nội lực tác động mạnh.
- d) Đồng bằng sông Hồng được hình thành chủ yếu bởi quá trình nội lực.

Câu 2. Cho đoạn thông tin sau:

Trên bề mặt Trái Đất có 24 khu vực giờ. Giờ của kinh tuyến đi qua giữa khu vực được lấy làm giờ chung cho cả khu vực đó. Để thống nhất việc sử dụng giờ trên toàn thế giới, Hội nghị quốc tế về kinh tuyến họp tại Oa-sinh-ton (Hoa Kỳ) vào năm 1884 đã thống nhất lấy giờ ở khu vực giờ có kinh tuyến gốc đi qua làm giờ quốc tế hay còn gọi là giờ GMT (Greenwich Mean Time) và đánh số 0.

- a) Trái Đất chia thành 24 múi giờ.
- b) Các khu vực trên Trái Đất đều có giờ trùng nhau.
- c) Chủ yếu lãnh thổ nước ta nằm ở múi giờ số 7.
- d) Giờ trên Trái Đất là hệ quả của sự chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.

Câu 1. Trên bản đồ, mỗi điểm chấm tương ứng với 100 người. Đếm được 5 điểm chấm tại khu dân cư trên bản đồ. Hãy tính số dân tại khu dân cư.

Câu 2. Trên bản đồ, mỗi điểm chấm tương ứng với 50 người. Đếm được 3 điểm chấm tại khu dân cư trên bản đồ. Hãy tính số dân tại khu dân cư.

Câu 3. Biết tỉ lệ bản đồ là 1: 500 000. Hỏi 3cm trên bản đồ ứng với bao nhiêu km ngoài thực tế?

Câu 4. Cô Phan muốn đi từ trường THPT Kê Sắt đến thành phố Hải Dương, trên tay cô có tờ bản đồ tỉ lệ là 1: 300 000. Trên bản đồ khoảng cách từ trường THPT Kê Sắt đến thành phố Hải Dương là 6 cm. Vậy em giúp cô tính đoạn đường từ trường THPT Kê Sắt đến thành phố Hải Dương trên thực tế là bao nhiêu km?

B. PHẦN TỰ LUẬN: 3,0 điểm

Câu 1. (2 điểm):

Tại thời điểm Luân Đôn là 21 giờ ngày 31/12/2023. Hỏi cùng thời điểm đó, Việt Nam, Trung Quốc, Ô-xtrây-li-a, Hoa Kỳ là mấy giờ, ngày bao nhiêu? Biết rằng:

Luân Đôn	Việt Nam	Trung Quốc	Ô-xtrây-li-a	Hoa Kỳ
Múi giờ 0	Múi giờ +7	Múi giờ +8	Múi giờ +10	Múi giờ -3

Câu 2. (1 điểm): Nội lực và ngoại lực có quan hệ như thế nào trong sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất?

-----Hết-----

**Học sinh không được sử dụng tài liệu.
Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm**

